TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 23/01/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang
2. Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1968; Bà Đoàn Thị M, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: ấp 14, xã T, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P có mặt; ông M, bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 28/8/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P trình bày:

Vào ngày 21/01/2018 ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M có đến nhà bà để vay số tiền 5.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền thiếu mua thức ăn chăn nuôi, thời hạn vay là 03 tháng (Đến ngày 20/3/2018 sẽ trả lại), hai bên hợp đồng vay với lãi suất Ngân hàng, khi vay ông M, bà M có viết giấy tay nhận nợ. Tuy nhiên, ông M và bà M không đóng lãi và đến thời hạn trả nợ cũng không trả lại vốn như đã thỏa thuận. Bà có đến đòi nhiều lần nhưng ông M, bà M vẫn không trả vốn và cũng không đóng lãi.

Bà có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M, bà M có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải, đã triệu tập hợp lệ đối với ông M, bà M đến lần thứ hai nhưng ông M, bà M vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 04 tháng 01 năm 2019, ông M, bà M vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng ông M, bà M vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Lê Văn M; bà Đoàn Thị M là đồng bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M, bà M.

[2] *Về nội dung:* Do có quen biết với nhau nên giữa bà Nguyễn Kim P và ông Lê Văn M, bà Đoàn Thị M có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc vay tài sản, cụ thể như sau: Vào ngày 21/01/2018 bà P có cho ông M, bà M vay số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, ông M, bà M viết giấy tay nhận nợ.

Như vậy, căn cứ vào giấy tay ngày 21/01/2018 với số tiền ông M, bà M vay của bà P là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* là hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn và có lãi.

Xét hợp đồng vay tài sản nói trên là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P là có căn cứ bởi vì trong giấy tay nhận nợ nói trên ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M đã ký tên, trong nội dung biên nhận có thể hiện rõ: “Tôi tên Đoàn Thị M, sinh năm: 1977….vợ chồng tôi có mượn của cô Phượng số tiền là 5 triệu đồng…”. Vậy, cần xác định việc ông M, bà M có vay của bà P là 5.000.000 đồng là có căn cứ. Do bà P cho rằng nhiều lần bà có yêu cầu ông M, bà M phải đóng lãi cũng như việc trả nợ gốc nhưng ông M, bà M không thực hiện. Như vậy, ông M, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà P, ông M, bà M đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P nên xét yêu cầu của bà P là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ông M, bà M vắng mặt tại phiên Tòa: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đúng theo quy định pháp luật nhưng ông M, bà M vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, ông M, bà M đương nhiên từ bỏ quyền lợi trình bày của mình tại tòa, Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu của ông M, bà M được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] *Về lãi suất:* Bà P không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà P, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên không xem xét về việc tính lãi suất.

Từ những phân tích trên, buộc ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng).*

[4] *Về án phí:* Buộc ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Bà Nguyễn Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019871 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P về việc yêu cầu ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Kim P số tiền vốn vay là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

2. Buộc ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Kim P đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như án tuyên thì hàng tháng ông M, bà M còn phải trả cho bà P số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị M có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Hoàn lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0019871 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền